

Số: **9916**/BKHDĐT- PTDN

Hà Nội, ngày **02** tháng **12** năm 2024

V/v xin ý kiến dự thảo Thông tư sửa đổi,  
bổ sung một số điều của Thông tư số  
06/2022/TT-BKHĐT

Kính gửi: - Các Bộ, ngành: Tài chính, Khoa học và Công nghệ, Tư pháp, Giáo dục và Đào tạo, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Thông tin và Truyền Thông;  
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Thực hiện Chương trình công tác năm 2024, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã nghiên cứu, xây dựng dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2022/TT-BKHĐT hướng dẫn một số điều của Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Căn cứ quy định tại Điều 101 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị quý Cơ quan nghiên cứu, có ý kiến góp ý đối với hồ sơ dự thảo Thông tư.

Do thời gian gấp, đề nghị quý Cơ quan gửi văn bản góp ý về Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Cục Phát triển doanh nghiệp) trước ngày **10/12/2024** để tổng hợp và hoàn thiện các thủ tục tiếp theo (Thông tin chi tiết liên hệ Chị Đỗ Thị An Giang – chuyên viên chính, Phòng Doanh nghiệp nhỏ và vừa, điện thoại: 08044932, email: Angiang158@gmail.com)

Trân trọng cảm ơn sự phối hợp của quý Cơ quan. ✓

**Nơi nhận:**

- Như trên (Kèm hồ sơ dự thảo Thông tư);
- Cổng Thông tin điện tử Chính phủ - Văn phòng Chính phủ (để đăng tải dự thảo);
- Vụ Pháp chế, VPB, HVCS&PT, NIC (để tham gia ý kiến);
- Lưu: VT, PTDN **G.03**

**KT. BỘ TRƯỞNG**  
**THỨ TRƯỞNG**  
  
**Nguyễn Đức Tâm**

Số: /TTr-PTDN

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

**DỰ THẢO**

**TỜ TRÌNH**

**Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2022/TT-BKHĐT ngày 10 tháng 5 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số điều của Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa**

Kính gửi: - Bộ trưởng Nguyễn Chí Dũng;  
- Thứ trưởng Nguyễn Đức Tâm.

Căn cứ quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Thực hiện Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Cục Phát triển doanh nghiệp (PTDN) kính trình Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2022/TT-BKHĐT hướng dẫn thực hiện Nghị định số 80/2021/NĐ-CP, như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH THÔNG TƯ**

Trong những năm gần đây, kinh tế thế giới và trong nước tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức khi chứng kiến sự phục hồi chậm và thiếu vững chắc. Trong khi đó, nhiệm vụ và yêu cầu phát triển kinh tế-xã hội đặt ra ngày càng nặng nề, thách thức hơn. Việt Nam vừa phải tập trung ứng phó, thích ứng nhanh, hiệu quả với những biến động từ bên ngoài, biến động của thị trường tài chính, tiền tệ thế giới, nguồn cung, giá cả hàng hóa, xăng dầu, lương thực thế giới...; vừa phải giải quyết kịp thời, hiệu quả các vấn đề hạn chế, bất cập nội tại kéo dài nhiều năm khiến cho những khó khăn của doanh nghiệp, thị trường bất động sản, trái phiếu doanh nghiệp, thị trường vàng, ... bộc lộ rõ nét hơn. Dịch bệnh, thiên tai, hạn hán, bão lũ diễn biến phức tạp; đặc biệt cơn bão số 3 (Yagi), cơn bão mạnh nhất trong vòng 30 năm qua, gây thiệt hại nặng nề ở nhiều địa phương<sup>1</sup>...

Nhờ sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị, toàn dân, toàn quân và cộng đồng doanh nghiệp, dưới sự lãnh đạo của Đảng, tình hình kinh tế xã hội khẳng định sự phục hồi rõ nét, tháng sau tích cực hơn tháng trước, quý sau tốt hơn quý trước, đạt được mục tiêu tổng quát đề ra với nhiều kết quả quan trọng trên các lĩnh vực.

<sup>1</sup> Dự báo có thể làm tốc độ tăng trưởng GDP cả năm giảm khoảng 0,15%.

Đạt được các kết quả nêu trên, một phần nhờ vào sự chủ động, tích cực của các bộ, ngành, địa phương khi triển khai các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp, trong đó công tác hỗ trợ DNNVV được các cơ quan, tổ chức quan tâm thúc đẩy và triển khai ngày càng hiệu quả hơn, tập trung vào các hoạt động hỗ trợ DNNVV chuyển đổi sản xuất, đáp ứng các tiêu chuẩn mới, tiêu chuẩn xanh, phát thải các-bon, tiêu chuẩn môi trường - xã hội - quản trị (ESG)... Mạng lưới tư vấn cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp tục được nâng cấp, mở rộng. Trong 10 tháng đầu năm 2024, với sự vào cuộc tích cực của các cơ quan, tổ chức hỗ trợ DNNVV, gần 1.200 doanh nghiệp đã được tham gia các hoạt động nâng cao năng lực, đào tạo, tư vấn chuyên sâu về mở rộng thị trường, tiếp cận các nguồn lực tài chính, các tiêu chuẩn xuất khẩu; qua đó giúp cải thiện hiệu quả sản xuất kinh doanh. Chương trình Hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025 được triển khai hiệu quả, đạt được một số kết quả nổi bật; đã đào tạo trực tiếp cho gần 14.200 doanh nghiệp và hỗ trợ tư vấn chuyên sâu cho khoảng 390 doanh nghiệp nhằm xây dựng và triển khai lộ trình chuyển đổi số, hỗ trợ ứng dụng công nghệ cải tiến vào quy trình quản trị, sản xuất của doanh nghiệp.

Ngày 26/8/2021, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 80/2021/NĐ-CP thay thế Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hỗ trợ DNNVV. Tiếp đó, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã ban hành Thông tư số 06/2022/TT-BKHĐT ngày 10/5/2022 và Bộ trưởng Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 52/2023/TT-BTC ngày 08/8/2023 hướng dẫn cơ chế sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước chi thường xuyên hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định tại Nghị định số 80/2021/NĐ-CP của Chính phủ. Đây là các văn bản pháp lý quan trọng thể chế hóa các cơ chế, chính sách hỗ trợ DNNVV.

Sau hơn 2 năm triển khai thi hành, việc ban hành Thông tư 06/2022/TT-BKHĐT đã đạt được một số kết quả, đồng thời còn tồn tại một số vướng mắc trong quá trình triển khai, thực hiện. Cụ thể như sau:

- Về một số kết quả đạt được: Với việc ban hành Thông tư số 06/2022/TT-BKHĐT, các nội dung như hỗ trợ công nghệ; hỗ trợ tư vấn; phát triển nguồn nhân lực; hỗ trợ DNNVV khởi nghiệp sáng tạo; hỗ trợ DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị; nội dung quản lý các hoạt động hỗ trợ DNNVV đã được cụ thể hoá làm cơ sở để các Bộ ngành, địa phương xây dựng kế hoạch và triển khai chính sách hỗ trợ doanh nghiệp theo Luật Hỗ trợ DNNVV.

- Về một số hạn chế: Quá trình triển khai thực tế Thông tư số 06/2022/TT-BKHĐT hơn 2 năm vừa qua cũng bộc lộ một số nội dung còn vướng mắc như: một số nội dung chưa thống nhất với Thông tư số 52/2023/TT-BTC của Bộ Tài chính về hoạt động quản lý hỗ trợ DNNVV; quy định về kinh phí thực hiện hoạt động công nhận tư vấn viên hoặc đưa ra khỏi mạng lưới tư vấn viên chưa phù hợp; nội hàm của một số nội dung hỗ trợ chưa rõ (tư vấn giải pháp chuyển đổi số; thuê, mua giải pháp chuyển đổi số; tham gia hội chợ triển lãm,...); phương thức

áp dụng chưa thống nhất về quy trình hỗ trợ DNNVV và quy trình lập kế hoạch, phê duyệt dự toán, lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ,...

Ngoài ra, tại Công văn số 9521/VPCP-KSTT ngày 05/12/2023 của Văn phòng Chính phủ về việc triển khai “*Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2023*” (Đề án 06), Phó Thủ tướng Trần Lưu Quang đã giao các bộ, ngành, địa phương thực hiện việc sửa đổi, bổ sung, thay thế các văn bản quy phạm pháp luật nhằm tăng cường phân cấp thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp. Việc rà soát, sửa đổi Thông tư số 06/2022/TT-BKHĐT nhằm đảm bảo sự phù hợp, thống nhất của hệ thống pháp luật, nhất là với các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến triển khai Đề án 06.

Thực hiện chỉ đạo của Lãnh đạo Chính phủ, việc xây dựng dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2022/TT-BKHĐT là cần thiết nhằm tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, tăng cường phân cấp, phân quyền và thúc đẩy việc triển khai các hoạt động hỗ trợ DNNVV từ trung ương tới địa phương, qua đó nâng cao hiệu quả hoạt động hỗ trợ DNNVV trong thời gian tới.

## **II. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của dự thảo Thông tư**

Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2022/TT-BKHĐT giữ nguyên phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng như quy định tại Thông tư số 06/2022/TT-BKHĐT ngày 10/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

## **III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO THÔNG TƯ**

Thực hiện nhiệm vụ được giao, Cục Phát triển doanh nghiệp đã phối hợp chặt chẽ với các đơn vị liên quan (Cục Tài chính doanh nghiệp, Bộ Tài chính; Vụ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Vụ Kế hoạch- Tài chính, Bộ Công thương; Bộ Khoa học và Công nghệ; một số địa phương; các cơ quan, tổ chức hỗ trợ DNNVV ở trung ương và địa phương) để xây dựng dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung. Dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung đã được đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ, Cổng Thông tin điện tử của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Cổng thông tin doanh nghiệp của Cục Phát triển doanh nghiệp và gửi một số Bộ, ngành, địa phương, tổ chức hiệp hội để xin ý kiến (công văn số ..... ngày .....).

Trên cơ sở tổng hợp ý kiến góp ý của.... bộ, ..... địa phương, ....., Cục Phát triển doanh nghiệp đã tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung.

## **IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO THÔNG TƯ**

### **1. Bố cục của dự thảo Thông tư**

Thông tư sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2022/TT-BKHĐT gồm 03 Điều, cụ thể như sau:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2022/TT-BKHĐT. Theo đó, Cục Phát triển doanh nghiệp đề xuất sửa đổi, bổ sung 8 Điều của Thông

tư số 06/2022/TT-BKHĐT (bao gồm: Điều 3, Điều 5, Điều 6, Điều 7, Điều 9, Điều 15, Điều 18 và Điều 19)

Điều 2: Thay thế và bổ sung một số mẫu Phụ lục 1 để thuận lợi hơn cho quá trình triển khai thực hiện.

Điều 3: Điều khoản thi hành

## 2. Nội dung cơ bản của dự thảo Thông tư

### 2.1 Điều 1 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2022/TT-BKHĐT như sau:

#### 2.1.1 Sửa đổi, bổ sung khoản 3, khoản 4 Điều 3

Như đã phân tích ở trên, việc cơ quan, tổ chức hỗ trợ DNNVV yêu cầu DNNVV nộp và lưu trữ tài liệu, hồ sơ liên quan tới thông tin, số liệu của DNNVV là không cần thiết và gây gánh nặng tuân thủ cho cả DNNVV và áp lực xử lý công việc cho cán bộ hỗ trợ DNNVV. Do đó, dự thảo Thông tư đã sửa đổi, bổ sung quy định tại khoản 3 Điều 3 theo hướng hai bên (cơ quan, tổ chức hỗ trợ DNNVV và DNNVV) cùng lập Biên bản đối chiếu tài liệu, thông tin liên quan đến xác định quy mô DNNVV, DNNVV do phụ nữ làm chủ, DNNVV sử dụng nhiều lao động nữ theo tờ khai của DNNVV và DNNVV chịu trách nhiệm về các thông tin kê khai.

Đồng thời, khoản 4 Điều 3 Thông tư 06/2022/TT-BKHĐT cũng được sửa đổi, bổ sung làm rõ trường hợp hỗ trợ cho trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện của DNNVV tại các địa phương khác nhau, làm cơ sở cho các cơ quan, tổ chức hỗ trợ DNNVV có căn cứ hỗ trợ các trường hợp này.

#### 2.1.2 Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 5

Khoản 4 Điều 5 của Thông tư số 06/2022/TT-BKHĐT được làm rõ về quy định giao nhiệm vụ, quyết định giao dự toán của cơ quan có thẩm quyền, cơ quan, tổ chức hỗ trợ DNNVV lập, trình, phê duyệt dự toán chi tiết; kế hoạch lựa chọn nhà thầu nhằm giúp các cơ quan, tổ chức hỗ trợ DNNVV xác định cụ thể các quy trình khi triển khai hỗ trợ DNNVV. Theo đó, khoản 4 được sửa đổi như sau:

*“4. Căn cứ quyết định giao nhiệm vụ, quyết định giao dự toán của cơ quan có thẩm quyền: cơ quan, tổ chức hỗ trợ DNNVV lập, trình, phê duyệt dự toán chi tiết; kế hoạch lựa chọn nhà thầu (trong trường hợp cơ quan, tổ chức hỗ trợ DNNVV không trực tiếp cung cấp sản phẩm, dịch vụ cho DNNVV) và tổ chức thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý ngân sách và đấu thầu hiện hành.”*

#### 2.1.3 Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 6 và khoản 2 Điều 9

Nhằm thống nhất với các định mức chi quy định tại Thông tư số 52/2023/TT-BTC ngày 8/8/2023 của Bộ Tài chính, khoản 1 Điều 6 Thông tư 06/2022/TT-BKHĐT được sửa đổi, bổ sung theo hướng loại bỏ các quy định liên quan tới tỷ lệ chi cho hoạt động quản lý (1%) đối với Bộ Kế hoạch và Đầu tư và





Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có các công văn đề nghị các bộ, ngành, địa phương, tổ chức hiệp hội góp ý Dự thảo Thông tư<sup>2</sup>. Cho đến nay, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã nhận được ý kiến góp ý của .... bộ, ... địa phương đối với dự thảo Thông tư. Qua tổng hợp, giải trình các ý kiến góp ý, tất cả các đơn vị thống nhất về sự cần thiết và đề nghị khẩn trương ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung làm căn cứ triển khai hoạt động hỗ trợ DNNVV năm 2024.

Ngoài ra, các đơn vị cũng có một số ý kiến góp ý về .....

Trên cơ sở ý kiến góp ý của các đơn vị, Cục Phát triển doanh nghiệp đã tổng hợp, giải trình và tiếp thu, hoàn thiện lại dự thảo Thông tư.

*(Bản tổng hợp tiếp thu, giải trình ý kiến các cơ quan trình kèm)*

## **VI. Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA VỤ PHÁP CHẾ**

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, ngày ....., Cục Phát triển doanh nghiệp đã có công văn số ..... gửi Vụ Pháp chế hồ sơ dự thảo Thông tư đề nghị cho ý kiến thẩm định. Ngày ....., Vụ Pháp chế đã có ý kiến thẩm định tại công văn ngày .....

Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Vụ Pháp chế, Cục Phát triển doanh nghiệp đã hoàn thiện lại dự thảo và có bản tổng hợp giải trình ý kiến thẩm định của Vụ Pháp chế *(chi tiết tại Phụ lục 1)*.

## **VII. KIẾN NGHỊ**

Trong quá trình xây dựng và hoàn thiện Thông tư, Cục Phát triển doanh nghiệp đã thực hiện đầy đủ quy trình, thủ tục theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Như vậy, đến thời điểm hiện nay, Thông tư đã đủ điều kiện để ban hành. Do đó, Cục Phát triển doanh nghiệp kiến nghị Lãnh đạo Bộ xem xét, ký ban hành Thông tư, làm cơ sở các bộ, ngành, địa phương khẩn trương triển khai các hoạt động hỗ trợ DNNVV năm 2025.

Kính trình Lãnh đạo Bộ xem xét, quyết định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, PTDN.

**CỤC TRƯỞNG**

**Bùi Anh Tuấn**

<sup>2</sup> Công văn số 7287/BKHĐT-PTDN ngày 25/10/2021 gửi các Bộ, ngành, địa phương, hiệp hội. Công văn số 39/PTDN-TKHT ngày 13/1/2022 gửi Cục Quản lý Đấu thầu; Công văn số 45/PTDN-TKHT ngày 17/1/2022 gửi Phòng Kiểm soát thủ tục hành chính, Văn phòng Bộ KHĐT; Công văn số 284/BKHĐT-PTDN ngày 14/1/2022 gửi Bộ Tài chính (lần 2); Công văn số 1391/BKHĐT-PTDN ngày 7/3/2022 gửi Bộ Tư pháp (lần 2); Công văn số 1391/BKHĐT-PTDN ngày 7/3/2022 gửi Bộ Tài chính (lần 3).

Số: /...../TT-BKHĐT

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2022/TT-BKHĐT ngày 10 tháng 5 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số điều của Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa

Căn cứ Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa ngày 12 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;

Căn cứ Nghị định số 86/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Thông tư số 52/2023/TT-BTC ngày 08/08/2023 hướng dẫn cơ chế sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước chi thường xuyên hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định tại Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Phát triển doanh nghiệp;

Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2022/TT-BKHĐT ngày 10 tháng 5 năm 2022 hướng dẫn một số điều của Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 06/2022/TT-BKHĐT ngày 10 tháng 5 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số điều của Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.**

**1. Sửa đổi, bổ sung khoản 3, khoản 4 Điều 3 như sau:**

“3. Cơ quan, tổ chức hỗ trợ DNNVV xác định quy mô DNNVV, DNNVV do phụ nữ làm chủ, DNNVV sử dụng nhiều lao động nữ căn cứ vào tờ khai theo quy định tại Phụ lục 1 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP. Cơ quan, tổ chức hỗ trợ DNNVV lập Biên bản đối chiếu tài liệu do DNNVV kê khai và DNNVV chịu trách nhiệm về các nội dung kê khai.



4. DNNVV có thể đề xuất nhiều nội dung hỗ trợ trong một hồ sơ đề xuất nhu cầu hỗ trợ. Tại cùng một thời điểm với cùng một nội dung hỗ trợ, DNNVV chỉ được gửi đến một cơ quan, tổ chức hỗ trợ DNNVV.

Trường hợp trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện của DNNVV tại các địa phương khác nhau, DNNVV được nhận hỗ trợ tại địa phương nơi đăng ký trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách và định hướng ưu tiên hỗ trợ của cơ quan, tổ chức hỗ trợ DNNVV nơi DNNVV đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện.”

## **2. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 5**

“4. Căn cứ quyết định giao nhiệm vụ, quyết định giao dự toán của cơ quan có thẩm quyền, cơ quan, tổ chức hỗ trợ DNNVV lập, trình, phê duyệt dự toán chi tiết; kế hoạch lựa chọn nhà thầu (trong trường hợp cơ quan, tổ chức hỗ trợ DNNVV không trực tiếp cung cấp sản phẩm, dịch vụ cho DNNVV) và tổ chức thực hiện hỗ trợ DNNVV theo quy định của pháp luật về quản lý ngân sách và đấu thầu hiện hành.”

## **3. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 6 như sau:**

### **“1. Quản lý chung**

a) Hoạt động quản lý chung gồm: hoạt động truyền thông về công tác hỗ trợ, nội dung hỗ trợ DNNVV; tổ chức hội nghị, hội thảo hướng dẫn, tổng kết công tác hỗ trợ DNNVV; tổ chức đoàn đánh giá tình hình thực hiện công tác hỗ trợ DNNVV; thực hiện điều tra, khảo sát nhu cầu hỗ trợ DNNVV để lập kế hoạch và dự toán hỗ trợ cho năm kế hoạch.

b) Bộ Kế hoạch và Đầu tư được bố trí kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện quản lý chung công tác hỗ trợ DNNVV trên phạm vi toàn quốc.

c) Cơ quan đầu mối của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ (là đơn vị được giao nhiệm vụ chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng cơ chế chính sách, tổ chức thực hiện, đánh giá, tổng hợp báo cáo kết quả hoạt động hỗ trợ DNNVV) và Sở Kế hoạch và Đầu tư tại các địa phương được bố trí kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện quản lý chung công tác hỗ trợ DNNVV trong phạm vi ngành, lĩnh vực, địa bàn phụ trách.”

d) Việc bố trí kinh phí thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.”

## **4. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 7 như sau:**

“1. DNNVV được hỗ trợ chi phí tư vấn giải pháp chuyển đổi số theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP và hỗ trợ chi phí thuê, mua các giải pháp chuyển đổi số theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP. Các giải pháp chuyển đổi số phải được công bố trên Cổng thông tin hoặc trang thông tin của Bộ Thông tin và Truyền thông hoặc trang thông tin của bên cung cấp:

a) Tư vấn giải pháp chuyển đổi số cho doanh nghiệp là quá trình tư vấn giúp doanh nghiệp xây dựng lộ trình, thiết kế, triển khai và vận hành các hệ thống công

nghệ thông tin vào quy trình kinh doanh, quy trình quản trị, quy trình sản xuất, quy trình công nghệ và tái cấu trúc quy trình hoặc mô hình kinh doanh để nâng cao hiệu quả hoạt động.

b) Thuê giải pháp chuyển đổi số là việc doanh nghiệp sử dụng các giải pháp phù hợp do nhà cung cấp dịch vụ bên ngoài đảm nhận để hỗ trợ hoạt động ứng dụng công nghệ, tự động hoá một hoặc toàn bộ quy trình hoạt động sản xuất kinh doanh, chuyển đổi mô hình kinh doanh của doanh nghiệp thay vì đầu tư xây dựng, duy trì hệ thống riêng.

c) Mua giải pháp chuyển đổi số là quá trình doanh nghiệp lựa chọn giải pháp có sẵn hoặc đặt hàng nhà cung cấp thiết kế giải pháp chuyển đổi số phù hợp, có thể giải quyết tốt nhất nhu cầu của doanh nghiệp trong việc ứng dụng công nghệ, tự động hoá một hoặc toàn bộ quy trình hoạt động sản xuất kinh doanh, chuyển đổi mô hình kinh doanh của doanh nghiệp.”

#### **5. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 9 như sau:**

“2. Hoạt động quản lý, vận hành, duy trì mạng lưới tư vấn viên

a) Mua sắm, xây dựng phần mềm quản lý mạng lưới tư vấn viên: mua sắm, nâng cấp, duy trì hạ tầng phần cứng, dịch vụ đường truyền, máy chủ và dịch vụ liên quan khác để lưu trữ, vận hành mạng lưới tư vấn viên; xây dựng, duy trì và cập nhật dữ liệu mạng lưới tư vấn viên.

b) Tổ chức hội nghị, hội thảo, tổng kết, đánh giá việc hình thành, quản lý, vận hành, duy trì mạng lưới tư vấn viên.

c) Các hoạt động công nhận, đưa tư vấn viên ra khỏi mạng lưới tư vấn viên quy định tại điểm b khoản 1 Điều này.”

#### **6. Bổ sung khoản 4 Điều 15 như sau:**

“4. Hỗ trợ chi phí thuê địa điểm, thiết kế và dàn dựng gian hàng, vận chuyển sản phẩm trưng bày, chi phí đi lại, chi phí ăn, ở cho đại diện của doanh nghiệp tham gia hội chợ triển lãm xúc tiến thương mại theo quy định tại điểm d khoản 6 Điều 22 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ DNNVV:

a) Các hoạt động tham gia hội chợ triển lãm xúc tiến thương mại bao gồm: tham gia hội chợ, hoặc tham gia triển lãm, hoặc tổ chức các đoàn xúc tiến thương mại, hoặc các hoạt động kết hợp.

b) Chi phí đi lại bao gồm: Tiền vé các phương tiện đi lại từ nhà đến nơi công tác và ngược lại (bao gồm: vé máy bay, vé tàu xe của chặng đường trong nội địa nước đến công tác); Tiền thuê phương tiện từ nhà đến sân bay, ga tàu, bến xe, cửa khẩu và ngược lại khi đi công tác nước ngoài về nhà (ở trong nước); Tiền thuê phương tiện từ sân bay, ga tàu, bến xe, cửa khẩu khi nhập cảnh đến nơi ở nước đến công tác và ngược lại khi xuất cảnh; Lệ phí sân bay trong và ngoài nước (nếu có); Lệ phí thị thực, lệ phí cấp hộ chiếu.”

#### **7. Bổ sung khoản 4 Điều 18 như sau:**

“4. Hỗ trợ chi phí thuê địa điểm, thiết kế và dàn dựng gian hàng, vận chuyển sản phẩm trưng bày, chi phí đi lại, chi phí ăn, ở cho đại diện của doanh nghiệp tham gia hội chợ triển lãm xúc tiến thương mại theo quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 25 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ DNNVV. Việc thực hiện hỗ trợ DNNVV theo quy định tại khoản 6 Điều 1 Thông tư này.”

## **8. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 19 như sau:**

### **“1. Bộ Kế hoạch và Đầu tư**

a) Hướng dẫn các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, địa phương xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước hỗ trợ DNNVV (mẫu tại Phụ lục 4 Thông tư số 06/2022/TT-BKHĐT); tổng hợp nhu cầu hỗ trợ DNNVV của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, địa phương chưa cân đối được ngân sách; gửi Bộ Tài chính đề xuất kế hoạch và dự toán kinh phí ngân sách trung ương hỗ trợ DNNVV cho năm kế hoạch.

b) Xây dựng phương án giao nhiệm vụ hỗ trợ DNNVV sử dụng nguồn ngân sách trung ương cho các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, địa phương chưa cân đối được ngân sách căn cứ vào tổng dự toán chi ngân sách trung ương hỗ trợ DNNVV được bố trí; gửi Bộ Tài chính đề báo cáo cấp có thẩm quyền quyết định phân bổ dự toán ngân sách cho các đơn vị.

c) Thông báo nhiệm vụ hỗ trợ DNNVV sử dụng nguồn ngân sách trung ương cho các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, địa phương chưa cân đối được ngân sách.

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức đánh giá công tác hỗ trợ DNNVV; tổng hợp, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo quy định.”

## **Điều 2. Điều khoản thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày      tháng      năm 2025.

2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

3. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, đơn vị phản ánh về Bộ Kế hoạch và Đầu tư để hướng dẫn, giải quyết./.

### **Nơi nhận:**

- Các bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư, Kho bạc Nhà nước các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Website: Chính phủ, Bộ KHĐT, Công báo;
- Lưu: VT, PTDN(5b).

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Nguyễn Đức Tâm**